

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-01-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Thắng và ông Hoàng Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST- HN&GD ngày 20 tháng 10 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lường Thị A**, năm sinh 1997 – có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Bản PB, xã QT, huyện TG, tỉnh DB.

Địa chỉ hiện nay: Bản C, xã QN, huyện TG, tỉnh DB.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Đình Thu – Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên – có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Cà Văn X**, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bản PB, xã QT, huyện TG, tỉnh DB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lường Thị A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị A và anh X chung sống như vợ chồng, tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2015. Đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ngày 14/3/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 14/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Cà Văn X nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình, đánh đập vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Chị A và anh X đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay, chị A xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh X, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cà Văn X.

- Về con chung: Chị A và anh X có 01 người con chung là Cà Thị Mỹ A, sinh ngày 17/7/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lương Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Cà Văn X*: Quá trình giải quyết anh Cà Văn X không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh X, hiện tại anh Cà Văn X đang cư trú và sinh sống tại bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên nhưng đi làm công nhân xây dựng ở thành phố Hải Phòng đi về thất thường nên Tòa án không trực tiếp tổng đạt Thông báo thụ lý cho anh X được. Do vậy Tòa án niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh X. Hết thời hạn niêm yết công khai, Tòa án tiến hành triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa. Thực hiện cấp, tổng đạt, niêm yết công khai nhưng anh X vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình cho thấy: Chị A và anh X tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh chị có 01 người con chung là Cà Thị Mỹ A. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Lương Thị A tại bản C, xã QN, huyện TG, tỉnh ĐB. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Cà Văn X sử dụng ma túy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống của vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị Lương Thị A đã chuyển về sinh sống tại bản C, xã QN, huyện TG; còn anh Cà Văn X sinh sống tại bản PB, xã QT, huyện TG, tỉnh ĐB.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hôn nhân*: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn với anh Cà Văn X.

- *Về con chung*: Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai bên giao cháu Cà Thị Mỹ A, sinh ngày 17/7/2015 cho chị Lương Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng*: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do chị Lương Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Đề nghị xem xét miễn nộp án phí dân sự sơ

thẩm cho chị Lường Thị A.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, xử cho chị A được ly hôn với anh Cà Văn X.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, giao cháu Cà Thị Mỹ A, sinh ngày 17/7/2015 cho chị Lường Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cà Văn X chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lường Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lường Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Cà Văn X có địa chỉ tại bản PB, xã QT, huyện TG, tỉnh ĐB. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa ngày 22/12/2021 anh X vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Cà Văn X vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị A và anh Cà Văn X kết hôn trên sự tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 14/3/2016 của UBND xã Quài Nưa (BL 12) xác định quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh X là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Chị A, anh X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau nguyên nhân xuất phát từ việc anh X sử dụng ma túy dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về

quan điểm sống, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, phai nhạt. Chị A không muốn tiếp tục duy trì hôn nhân với anh X và yêu cầu xin ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị A, anh X được thể hiện qua biên bản xác minh của Tòa án (BL 45,46). Hội đồng xét xử nhận định chị A không còn tình cảm với anh X, xuất phát từ việc anh X sử dụng ma túy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không có tiếng nói chung dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Từ những phân tích trên thể hiện tình trạng hôn nhân của chị A, anh X đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị A.

[3] Về con chung: Chị A, anh X có 01 người con chung là Cà Thị Mỹ A, sinh ngày 17/7/2015. Hội đồng xét xử thấy chị A có nơi ở ổn định và hiện nay con đang do chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân. Còn anh X thường đi làm công nhân xa không thường xuyên ở nhà. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai bên, để tránh làm xáo trộn cuộc sống ảnh hưởng đến tâm lý của con. Giao cho chị Lương Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Cà Thị Mỹ A, sinh ngày 17/7/2015 là phù hợp theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị A không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Lương Thị A là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị A được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị A được ly hôn anh Cà Văn X.

2. Về con chung: Giao Cà Thị Mỹ A, sinh ngày 17/7/2015 cho chị Lương Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Cà Văn X chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lường Thị A có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Cà Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Lường Thị A và anh Cà Văn X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị A.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lường Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/01/2022). Anh Cà Văn X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng